

Dân tộc Mạ

--- không rõ tác giả ---

Dân tộc Mạ có gần 26.000 người, cư trú chủ yếu ở tỉnh Lâm Đồng. Họ sống thành từng bon (làng), mỗi bon có từ 5 đến 10 nhà sàn dài. Đứng đầu bon là các quăng bon (già trưởng làng).

Người Mạ làm nương rẫy trồng lúa và các cây khác như: ngô, bầu, bí, thuốc lá, bông... Công cụ sản xuất thô sơ, có các loại xà-gạt, xà bách, dao, rìu, gậy chọc lỗ.

Phụ nữ Mạ nổi tiếng về nghề dệt vải truyền thống với những hoa văn tinh vi hình hoa lá, chim thú với nhiều màu sắc. Nghề rèn sắt nổi tiếng ở nhiều làng. Họ tự luyện quặng lấy sắt để rèn các công cụ sản xuất và vũ khí như xà-gạt lưỡi cong, lao... ở vùng ven sông Đồng Nai, người Mạ làm thuyền độc mộc để đi lại, vận chuyển và đánh cá trên sông.

Trang phục cổ truyền: phụ nữ mặc váy quần, dài quá bắp chân; nam giới đóng khố. Mùa làm nông, nhiều người ở trần, mùa rét choàng tấm mền. Có tục cà răng, cắn tai, đeo nhiều vòng trang sức.

Người Mạ tin có các thần: yang (trời) là thần tối cao, thần sông, thần núi, thần lửa... cũng như các dân tộc khác thuộc ngữ hệ Môn-Khmer. Hàng năm, người Mạ thường tổ chức lễ đâm trâu vào dịp Tết cổ truyền (sau Tết Nguyên đán khoảng 1 tháng và mùa lễ hội đâm trâu kéo dài tới 1-2 tháng).

Kho tàng văn học dân gian Mạ có nhiều truyện cổ, truyền thuyết, huyền thoại độc đáo. Nhạc cụ có bộ chiêng đồng, trống, khèn bầu, khèn sừng trâu, đàn lồ ô, sáo trúc 3 lỗ gắn vào trái bầu khô...